

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 22/3/2022  
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Khải.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Hà Đình Sở.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-DS ngày 25/02/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Hương**, sinh năm 1977.

HKTT: Xóm Bần 1, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn:* Anh **Chu Hữu Đức**, sinh năm 1974.

HKTT: Xóm Bần 1, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Phạm Thị Hương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 07/02/2022, anh Chu Hữu Đức vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2021, bản tự khai ngày 12/11/2021 nguyên đơn chị Phạm Thị Hương trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hương và anh Đức xây dựng gia đình với nhau năm 1996, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Vĩnh Phú (nay là tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh Đức tại xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn một thời gian. Sau đó vợ chồng được bố mẹ chồng cho mượn đất để làm nhà ra ở riêng độc lập về kinh tế. Trong cuộc sống mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do vợ chồng không cùng quan điểm trong cách sống, trong làm ăn kinh tế gia đình nên có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Mặt khác anh Đức hay chơi bời, không tập trung làm ăn kinh tế gia đình, tính cách thì thô lỗ, cục cằn, đã có lần anh vi phạm pháp luật phải đi tù. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì bố mẹ hai bên gia đình có biết, bản thân chị và bố mẹ có khuyên bảo, tha thứ cho anh Đức nhiều lần nhưng anh không có sự tiến bộ, thay đổi gì. Chính vì cuộc sống gia đình căng thẳng, tình cảm vợ chồng không được êm ấm, mặc dù vợ chồng sống cùng nhà nhưng ăn riêng, sinh hoạt riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hương xác định tình cảm với anh Đức không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đức để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Hương trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Anh Thư, sinh năm 1997 và cháu Chu Hữu Bình, sinh năm 2001. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành, khi ly hôn chị Hương không có đề nghị gì về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hương không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Hương trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

*Phía bị đơn anh Chu Hữu Đức:* Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đức không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa. Anh Đức có mặt tại gia đình, anh làm nghề thợ xây, làm thuê quanh trong địa bàn xã Võ Miếu và các xã lân cận, khi Tòa án kết hợp với khu hành chính đến gia đình để làm việc với anh Đức, anh Đức có mặt ở nhà nhưng anh không hợp tác, không làm việc, không thể hiện quan điểm gì với Tòa án về việc chị Hương xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về việc đăng ký hộ khẩu thường trú, hoàn cảnh gia đình, tình trạng hôn nhân giữa chị Hương với anh Đức.

Theo kết quả xác minh ngày 15/12/2021 tại Ban công an xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn xác định anh Đức có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Bàn 1, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, anh Đức là chủ hộ. Tại biên bản xác minh trưởng khu hành chính xóm Bàn 1, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn cũng xác định chị Hương và anh Đức kết hôn, xây dựng gia đình với nhau năm 1996, sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với gia đình bố mẹ anh Đức tại xã Võ Miếu một thời gian, sau đó vợ chồng được bố mẹ chồng cho mượn đất để làm nhà tạm ra ở riêng. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng chị Hương và anh Đức có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, trong kinh tế gia đình, tính cách vợ chồng không được hòa thuận từ đó dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Năm 2016 anh Đức phạm tội Dâm ô đối với trẻ em, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử và phải đi chấp hành án phạt tù. Tuy vợ chồng vẫn sống cùng nhà nhưng ăn riêng, ở riêng, kinh tế riêng. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra khu hành chính cũng đã đến để khuyên bảo, nhắc nhở tình cảm để vợ chồng cùng chung sống nhưng không ai chịu nhường nhịn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, thực tế hôn nhân giữa chị Hương và anh Đức không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn ghi ngày 07/02/2022. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Hương, xử cho chị Hương được ly hôn anh Chu Hữu Đức. Về con chung: Chị Hương và anh Đức có 02 con chung là cháu Chu Anh Thư, sinh năm 1997 và cháu Chu Hữu Bình, sinh năm 2001. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên không đề cập xem xét, giải quyết. Các vấn đề khác đương sự

không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 26/10/2021 chị Phạm Thị Hương nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn đối với anh Chu Hữu Đức, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị Hương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 07/02/2022. Anh Chu Hữu Đức có mặt tại gia đình, Tòa án kết hợp với khu hành chính xóm Bần 1, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn đã đến gia đình để làm việc, lấy lời khai, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên phía anh Đức không hợp tác, không đồng ý để Tòa án làm việc, lấy lời khai, không có văn bản trình bày ý kiến, không nhận các văn bản tố tụng là không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy anh Đức có biết việc chị Hương làm đơn xin ly hôn, có biết việc Tòa án đến gia đình để giải quyết ly hôn nhưng anh cố tình không hợp tác, vì vậy Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được các văn bản tố tụng và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến khi mở phiên tòa anh Đức vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Hương, anh Đức là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hương và anh Chu Hữu Đức đăng ký kết hôn năm 1996 tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Vĩnh Phú (nay là tỉnh Phú Thọ), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ anh Đức một thời gian, sau đó vợ chồng được bố mẹ anh Đức cho mượn đất để làm nhà ra ở riêng. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân chính là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không cùng nhau có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau và thường xuyên xảy ra cãi nhau. Bản thân anh Đức thì mãi chơi, không tập trung làm ăn kinh tế gia đình, năm 2016 anh Đức vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử về tội Dâm ô đối với trẻ em, phải đi chấp hành án phạt tù. Kết quả xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ

về tình trạng hôn nhân tại địa phương cũng xác định vợ chồng chị Hương và anh Đức có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu từ phía anh Đức, thực tế hôn nhân của anh chị đã không hạnh phúc với nhau một thời gian dài. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2021 của ông Phạm Hồng Thanh là bố đẻ chị Hương cũng xác định: Vợ chồng chị Hương, anh Đức có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, anh Đức không lo liệu cho gia đình, nhiều khi anh Đức uống rượu về có chửi mắng, đánh chị Hương, anh Đức còn nhiều lần lên nhà ông để gây sự, không có thái độ tôn trọng bố mẹ vợ. Bản thân ông có khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh Đức không có sự thay đổi gì mà còn có lời lẽ xúc phạm đến cả gia đình ông. Tuy vợ chồng sống chung một nhà nhưng ăn uống, kinh tế, công việc tách bạch, không ai liên quan đến ai, vợ chồng không ai hỏi han quan tâm nhau. Về phía anh Đức đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng nhiều lần đến Tòa án để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng anh Đức vẫn vắng mặt và cũng không có mặt tại phiên tòa để xét xử, điều đó thể hiện anh Đức không còn tha thiết đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị Hương và anh Đức đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa chị Hương và anh Đức một thời gian dài không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Việc chị Hương xin ly hôn với anh Đức là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Hương và anh Đức có 02 con chung là cháu Chu Anh Thư, sinh năm 1997 và cháu Chu Hữu Bình, sinh năm 2001. Hiện nay các con chung của anh chị đều đã trưởng thành, ly hôn chị Hương không có đề nghị gì, phía anh Đức không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm trình bày gì về con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Hương không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Hương xác định không có, ly hôn chị không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Chu Hữu Đức không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Hương phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hương đối với anh Chu Hữu Đức. Xử cho chị Phạm Thị Hương được ly hôn anh Chu Hữu Đức.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Hương phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Hương đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0006643 ngày 29/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Võ Miếu, H. Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Vũ Quang Khải**